

Bản án số: **46/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 16-6-2025

V/v “Tranh chấp về ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC - TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cao

2. Bà Đặng Thị Bích Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 158/2025/TLST-HNGĐ ngày 14/5/2025 về việc “Tranh chấp về ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim H, sinh năm 2000 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã Vĩnh C, huyện Châu Th, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1995 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 5, xã Tân B, huyện Bến L, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/4/2025 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Kim H trình bày:

Sau thời gian quen biết, tìm hiểu nên giữa bà Trần Thị Kim H và ông Nguyễn Thanh V tiến đến hôn nhân; ông bà có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Tân B, huyện Bến L, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 17/11/2020. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc; thời

gian sau đó, giữa ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm trong việc phát triển kinh tế gia đình. Ông bà đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay và cũng không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà H yêu cầu được ly hôn với ông V.
- Về con chung: Bà H xác định vợ chồng không có con chung và không yêu cầu tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 27/5/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Thanh V trình bày:

Ông V thống nhất với ý kiến trình bày của bà H về quá trình chung sống, thời gian đăng ký kết hôn, ly thân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Theo ông V, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không cùng quan điểm trong việc triển kinh tế gia đình. Bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông V thì ông V đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà H.

- Về con chung: Ông V xác định vợ chồng không có con chung và không yêu cầu tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung, nợ chung: Ông V xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự trong vụ án đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H đối với ông V. Về quan hệ hôn nhân: bà H được ly hôn với ông V. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: bà H và ông V xác định vợ chồng không có con chung, tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung với ông V. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp về ly hôn”.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Nguyễn Thanh V có hộ khẩu thường trú tại huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Căn cứ khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An có thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[3]. Về vắng mặt đương sự tại phiên tòa: Bà H và ông V có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà H và ông V.

[4]. Xét yêu cầu ly hôn của bà H thấy rằng:

Bà H và ông V xác lập quan hệ vợ chồng năm 2020, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Tân B, huyện Bến L, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 17/11/2020 nên hôn nhân giữa bà H và ông V là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân chủ yếu dẫn đến mâu thuẫn là do bà H và ông V bất đồng quan điểm trong việc phát triển kinh tế gia đình. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay nhưng cũng không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng; bà H và ông V cũng không có biện pháp nào cụ thể để hàn gắn tình cảm vợ chồng, chứng tỏ tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án ông V có ý kiến đồng ý theo yêu cầu ly hôn của bà H. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[5]. Về con chung, nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà H và ông V xác định vợ chồng không có con chung và không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông V xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bà H phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim H đối với ông Nguyễn Thanh V về tranh chấp ly hôn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim H được ly hôn với ông Nguyễn Thanh V.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Kim H phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số 000.7772 ngày 14/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, bà H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo qui định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- CCTHADS huyện Bến Lức;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Các đương sự;
- Lưu HS-AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Đông